



Tuần 12 (21/03-25/03/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Đánh giá tác động dịch
Covid-19 tại Trung Quốc đến
thế giới và TTCK***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Canh bán những cổ phiếu tăng nóng trong một TT đi ngang*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK*
3. PTKT VN-INDEX: *VN-Index bật tăng từ vùng hỗ trợ 1,440 – 1,450 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *FED tăng lãi suất 0.25%*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *3/6 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông 7.14%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF E1, Finlead và FTSE giảm quy mô*
8. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: *IDC, LCG*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Canh bán những cổ phiếu tăng nóng trong một TT đi ngang

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1469.10	0.17%
GTGD/phần (tỷ VND)	20,818.96	-24.18%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1532.08	
HNX-INDEX	451.21	3.35%
GTGD/phần (tỷ VND)	2839.70	-23.89%
Khối ngoại (tỷ VND)	27.78	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4431.39	0.45%	5.40%	1.17%
EU (EURO STOXX)	3902.44	0.44%	5.85%	-4.22%
China (SHCOMP)	3251.07	1.12%	1.12%	-6.87%
Japan (NIKKEI)	26827.43	0.65%	6.62%	-1.49%
Korea (KOSPI)	2707.02	0.46%	2.32%	-0.83%
Singapore (STI)	3330.63	0.24%	2.49%	-2.87%
Thailand (SET)	1678.51	-0.19%	1.24%	-2.02%
Phillipines (PCOMP)	7007.63	-1.61%	-1.47%	-5.80%
Malaysia (KLCI)	1591.26	0.02%	1.47%	-0.74%
Indonesia (JCI)	6954.97	-0.14%	0.47%	1.53%
Vietnam (VNIndex)	1469.10	0.53%	0.17%	-2.38%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2112	0.00	-100.00%	18,900	24,709
VN30F2201	0.00	-100.00%	999	7,225
VN30F2203	1469.90	-0.48%	16	552
VN30F2206	1475.90	-0.07%	8	149

TTCK VIỆT NAM

TT hồi phục từ vùng đáy tích lũy 1,440 điểm.

Các cổ phiếu trụ cột Ngành Ngân hàng hồi phục giúp VN-Index có tuần tăng nhẹ cho dù đã giảm mạnh đầu tuần về dưới 1,440 điểm. Thị trường tiếp tục phân hóa mạnh với 206 cổ phiếu giảm so với 187 cổ phiếu tăng và 11/19 ngành giảm điểm. Vận động của thị trường ổn định dần và cùng chiều với sự hồi phục của TTCK quốc tế. Khối ngoại dù vậy vẫn đẩy mạnh bán ròng trong tuần các ETF cơ cấu tăng tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam phần nào đã kìm hãm mức độ hồi phục của chỉ số. Thị trường đang có đà hồi phục tốt và dự báo sẽ tăng về 1480 – 1485 điểm trong tuần tới và có nhịp giao dịch giằng co trước khi xác lập vận động giá rõ ràng hơn.

Báo cáo “Cập nhật kinh tế vĩ mô Việt Nam” tháng 3, World Bank đánh giá kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà phục hồi. Sản xuất công nghiệp và tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 8.5% và 3.1%. Giá năng lượng tăng nhưng lạm phát kiềm chế nhờ giá lương thực, thực phẩm ổn định khi cầu trong nước yếu. Các yếu tố rủi ro đang tăng cao trước làn sóng dịch trong nước và xu hướng phục hồi kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng từ xung đột Nga-Ukraine.

TTCK THẾ GIỚI

Thị trường thế giới hồi phục mạnh trước nhiều rủi ro đang hiện hữu

Các chỉ số CK thế giới hồi phục mạnh cùng với thông tin chiến sự tạm lắng và tâm lý được cải thiện với quyết định tăng lãi suất của FED. Thị trường các nước chủ chốt tăng từ 3% - 6%. TT Châu Á cũng hồi phục, ngoại trừ TTCK Trung Quốc giảm -1.8% trước diễn biến mới về dịch bệnh và hoạt động đóng cửa một vài thành phố lớn. Giá cả hàng hóa dịu lại với mức giảm -1.9% của chỉ số Bcom index. Nhiều mặt hàng tiếp tục giảm sau khi đã tăng phi mã vào đầu tháng. Diễn biến đảo chiều còn ghi nhận trên thị trường tiền tệ. USD Index giảm -0.9% cho dù FED đã tăng lãi suất. Các thị trường dần ổn định nhưng các yếu tố rủi ro vẫn tiềm ẩn để tạo ra những diễn biến bất ngờ trong ngắn hạn.

Giá cước vận chuyển từ Trung Quốc tăng vọt do các biện pháp phong tỏa kiểm soát Covid. Ít nhất 13 thành phố bị phong tỏa hoàn toàn khi ca nhiễm ghi nhận tại 27 tỉnh thành trong chiến lược theo đuổi Zero covid. Hoạt động phong tỏa nhiều công xưởng lớn cũng đang tạo nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuần qua, FED cũng đã nâng lãi suất 0.25% và dự báo nâng thêm 6 lần trong năm 2022 kể từ 12/2018. FED dự báo lạm phát 4.3% và có thể thu hẹp số dư trên bảng cân đối kế toán trong tháng 5/2022. NHTW Anh (BOE) cũng công bố tăng lãi suất lần thứ 3. Cùng với điểm nóng xung đột Nga – Ukraine, NHTW các nước lớn đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất và kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc sẽ là những điểm lưu ý trong những tháng đầu năm 2022.

.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK

Trung Quốc đang trải qua đợt bùng phát dịch Covid-19 tồi tệ nhất kể từ khi thực hiện chiến lược “zero Covid”, các ca nhiễm liên tục gia tăng khiến quốc gia này phải thực hiện nhiều biện pháp phong tỏa, cách ly nghiêm ngặt. Trong đó có nhiều tỉnh/thành phố giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế của Trung Quốc. Điều này đe dọa làm gián đoạn sản xuất và thương mại tại nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới cũng như đối với toàn cầu. Trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, khả năng kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc đang trở thành vấn đề rất được quan tâm lúc này.

1. Diễn biến dịch bệnh và chiến lược chống dịch Covid-19 của Trung Quốc

Theo số liệu mới nhất từ AFP, 2 khu vực có số ca mắc Covid đáng lo ngại nhất là tỉnh Quảng Đông và tỉnh Cát Lâm. Đây là 2 địa phương có 02 thành phố lớn là: Thâm Quyến (thành phố cảng quan trọng thứ 2 sau Thượng Hải) và Trường Xuân (thủ phủ tỉnh Cát Lâm – trung tâm công nghiệp phía Đông Bắc) – đây đều là những trung tâm sản xuất của nhiều Công ty đa quốc gia hàng đầu thế giới trên các lĩnh vực. Mặt khác thành phố cảng Thanh Đảo (thuộc tỉnh Sơn Đông – một hải cảng quan trọng) cũng đã áp dụng các biện pháp hạn chế đi lại không cần thiết.

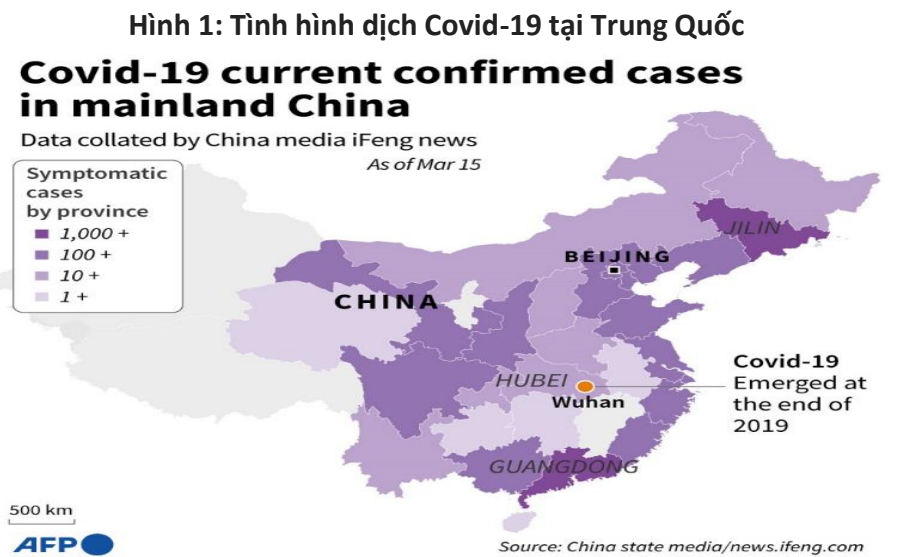
Kể từ khi đại dịch bùng phát, Trung Quốc kiên định theo đuổi chiến lược “zero Covid” với các biện pháp bao gồm: phong tỏa nghiêm ngặt, xét nghiệm diện rộng nhanh chóng... nhằm chấm dứt ngay chuỗi lây nhiễm. Sức mạnh mô hình quản lý này được các cơ quan điều hành Trung Quốc đánh giá cao khi ghi nhận con số tử vong thấp (chưa đến 5,000 ca). Tuy nhiên, tốc độ lây lan nhanh chóng của biến chủng Omicron sẽ là bài kiểm tra thực sự cho chiến lược này.

Năm 2021, tỉnh Quảng Đông (tỉnh có giá trị GDP năm 2021 đạt 1.96 nghìn tỷ USD – đơn vị chiến lược trong quá trình phát triển của nền kinh tế Trung Quốc) có kim ngạch xuất khẩu đạt 795 tỷ USD chiếm 23% tổng lượng xuất khẩu, trong đó riêng thành phố Thâm Quyến xuất khẩu 303 tỷ USD – con số đưa thành phố này trở thành một trong những trung tâm xuất khẩu lớn bên cạnh các quốc gia trong khu vực ASEAN.

Tại Thâm Quyến các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là máy móc và tiêu dùng điện tử (chiếm 85% tổng giá trị xuất khẩu 2021). Thâm Quyến cũng là nơi đặt nhiều nhà máy sản xuất của các công ty như Foxconn (đơn vị sản xuất cho Apple), Tencent, Huawei, BYD (hãng sản xuất xe điện của Trung Quốc)... Nếu Thâm Quyến bị phong tỏa nghiêm ngặt sẽ tác động ngay đến chuỗi cung ứng toàn cầu đặc biệt là những sản phẩm công nghệ.

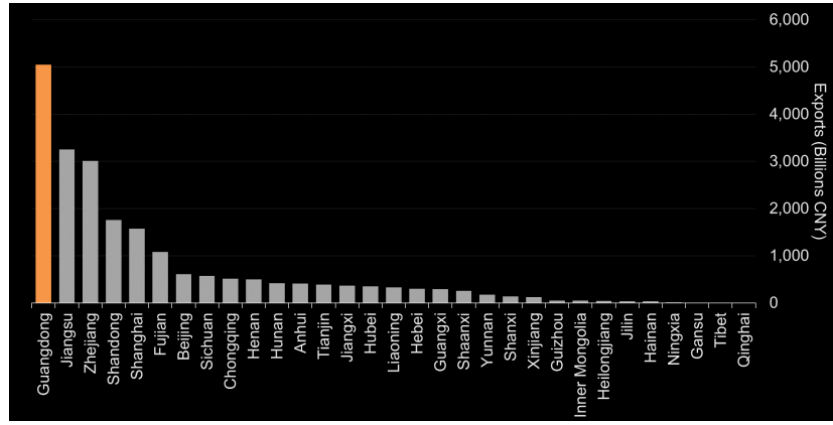
Trước tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp, các cơ quan quản lý đã linh hoạt áp dụng các biện pháp như: cho người dân được tự mua bộ xét nghiệm tại hiệu thuốc/trên mạng cũng như chủ động xét nghiệm tại nhà, đồng thời cơ quan y tế Trung Quốc cũng đã phê duyệt 5 loại xét nghiệm nhanh kháng nguyên được sản xuất trong nước.

Tuy nhiên chính quyền Trung Quốc vẫn chưa có ý định từ bỏ chiến lược chống dịch của mình khi Ủy ban kiểm tra kỷ luật TW (cơ quan thuộc Đảng Cộng Sản Trung Quốc) khẳng định sự đúng đắn của chiến lược này, đồng thời mới đây Thủ tướng Lý Khắc Cường cho rằng chiến lược “zero Covid năng động” là cần thiết, chính phủ sẽ cam kết dựa trên cơ sở khoa học để bảo sức khỏe người dân cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu, tránh gây gián đoạn cho nền kinh tế.



Nguồn: AFP, BSC Research

Hình 2: Xuất khẩu 2021 theo các tỉnh tại Trung Quốc 2021



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK

Đánh giá: Chiến lược “Zero Covid” đã giúp nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng trong khi các nền kinh tế khác trên thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là nền kinh tế công nghiệp phần lớn không bị ảnh hưởng bên cạnh con số tăng trưởng kỷ lục về xuất khẩu, tuy nhiên trong thời gian tới nếu các biện pháp mới áp dụng không hiệu quả khiến tốc độ bùng phát dịch mạnh mẽ hơn, các nhà máy, cơ sở sản xuất phải đóng cửa thì không chỉ nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng chậm lại mà còn tác động không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế thế giới – giai đoạn nhạy cảm khi chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn chưa kết thúc. (Chi tiết đánh giá của BSC về Chiến dịch quân sự giữa Nga – Ukraine đến nền kinh tế và TTCK, mời quý nhà đầu tư tham khảo Báo cáo tuần 09).

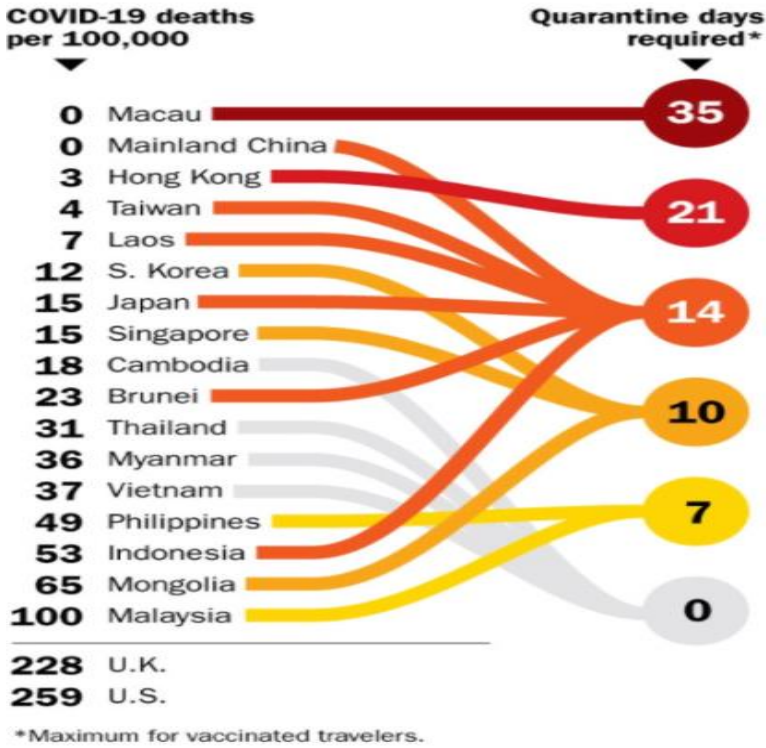
2. Ảnh hưởng các đợt phong tỏa đến TTCK Trung Quốc:

Bảng 1: Ảnh hưởng của các đợt phong tỏa tới TTCK Trung Quốc

	Hubei (23/01/2020)				Xin Jiang (17/07/2020)				Hebei (07/01/2021)				Yuzhou (04/01/2022), AnYang, Shenzhen			
SHSZ300	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Truyền thông	-8.22	12.70	2.86	29.52	-3.76	-0.75	-2.66	-3.71	3.72	-4.07	-11.47	-16.61	-5.42	-17.31	-19.97	
Hàng phi tiêu dùng	-8.98	10.14	-4.56	28.90	-0.16	11.06	21.73	69.50	1.38	2.45	0.10	2.17	-1.25	-7.71	-14.10	
Hàng tiêu dùng	-7.16	6.89	17.29	59.49	-0.48	7.29	14.58	45.58	-5.79	-2.20	-15.86	3.40	-3.98	-10.46	-11.30	
Năng lượng	-7.96	-1.22	-15.54	-12.02	1.42	2.92	2.40	16.04	2.58	-3.35	9.12	15.06	1.30	-1.59	16.31	
Tài chính	-8.45	3.22	-3.37	27.75	-2.44	7.56	3.77	5.42	-0.81	-3.43	-5.29	-8.23	0.74	-3.71	-5.20	
Chăm sóc sức khỏe	-3.39	8.60	21.80	156.38	-0.08	3.31	15.29	30.40	-0.23	7.91	-2.83	9.98	-1.24	-14.10	-12.60	
Các ngành công nghiệp	-8.71	9.44	2.19	30.60	0.92	8.73	9.57	43.53	0.60	-1.94	-3.61	-3.28	-1.17	-6.32	-8.09	
công nghệ thông tin	-9.37	17.53	5.07	66.23	0.91	7.21	7.10	21.91	4.05	-4.95	-10.77	1.91	-5.50	-10.58	-11.78	
Vật liệu	-8.78	5.55	-5.86	24.68	3.11	15.97	15.08	59.41	-1.48	3.66	0.08	17.03	-1.10	-7.16	-2.08	
BDS	-9.49	-1.04	-8.05	3.06	-2.10	6.16	-3.45	-9.06	2.56	-1.68	4.12	-4.21	4.99	0.69	1.83	
Tiện ích	-6.93	-2.32	-11.14	-4.40	-1.04	3.76	4.78	5.35	1.45	-4.94	9.29	22.76	-6.49	-10.05	-3.01	
Index	-7.9%	3.2%	-4.3%	17.7%	-0.9%	6.0%	5.4%	20.1%	-0.8%	-0.5%	-7.4%	-6.8%	-2.4%	-7.2%	-11.5%	

Nguồn: Bloomberg, BSC research

Hình 3: Biện pháp hạn chế và tỷ lệ tử vong



Nguồn: Đại học John’s Hopkins, Bộ Ngoại giao Mỹ

Đánh giá:

- Thị trường thường có phản ứng khá mạnh với COVID-19 lần đầu nhưng đã nhanh chóng hồi phục sau 1 tháng.
- Hầu hết đều chỉnh trong vòng 1 tuần, có dấu hiệu hồi phục trong 1 tháng.
- Các nhóm ngành hưởng lợi: CNTT, Chăm sóc sức khỏe và Tiêu dùng.
- Đợt điều chỉnh năm 2022 kéo dài liên tiếp trong 3 tháng do có 3 lệnh phong tỏa thành phố theo thứ tự là Yuzhou, An Yang, và Shen Zhen.



CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK

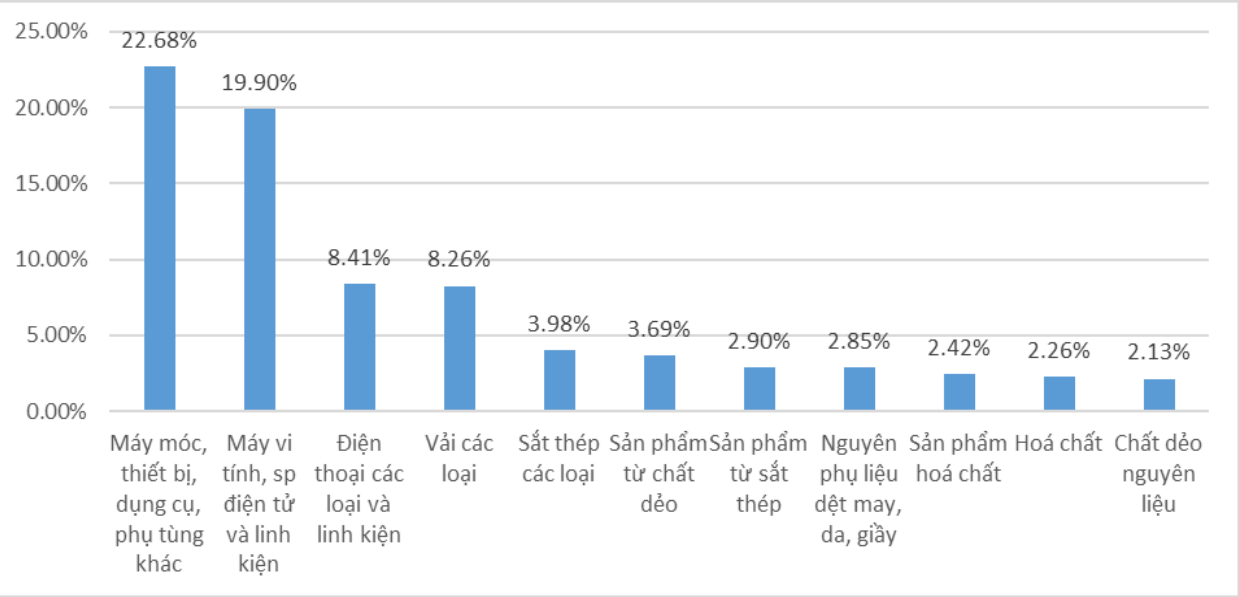
3. Tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam – Trung Quốc

Các mặt hàng nhập khẩu chính từ Trung Quốc bao gồm Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Ngoài ra một số ngành khác chiếm tỷ trọng nhỏ hơn có thể kể đến như: sản phẩm liên quan đến ngành dệt may, Sắt thép, Hóa chất, Phân bón,...

Các mặt hàng xuất khẩu chính sang Trung Quốc bao gồm Điện thoại các loại và linh kiện; Máy vi tính và linh kiện. Một số ngành khác chiếm tỷ trọng thấp hơn gồm có: nguyên liệu đầu vào và các sản phẩm dệt may, Sắt thép các loại, Thủy hải sản, các sản phẩm hóa chất...

Đánh giá: Trung Quốc hiện tại là thị trường nhập khẩu lớn nhất, đồng thời là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam với kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2021 đạt 166 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 24.81% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta. Do đó, việc Trung Quốc thực hiện phong tỏa các thành phố lớn sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc, hay cụ thể hơn là các ngành xuất nhập khẩu của nước ta.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng một số mặt hàng nhập khẩu chính từ Trung Quốc năm 2021



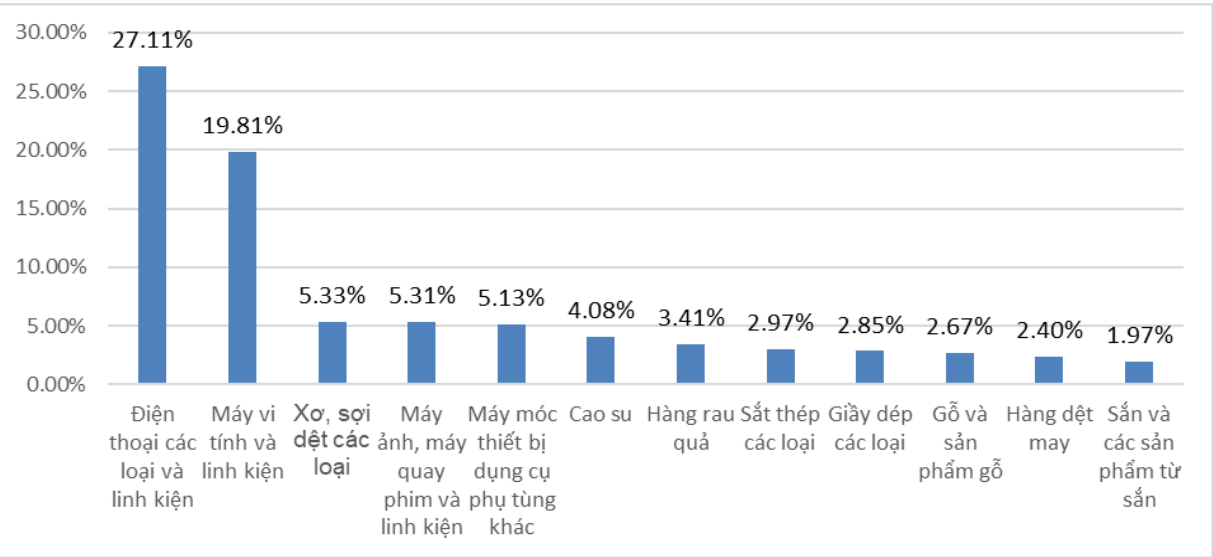
Nguồn: Tổng cục Thống kê, BSC Research

Bảng 2: Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam - Trung Quốc năm 2021

	Giá trị (đv: nghìn USD)	Tỷ trọng
Kim ngạch nhập khẩu	109,874,583.53	33.07%
Kim ngạch xuất khẩu	56,009,941.86	16.66%
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	165,884,525.39	24.81%

Nguồn: Tổng cục Thống kê, BSC Research

Biểu đồ 2: Tỷ trọng một số mặt hàng xuất khẩu chính sang Trung Quốc năm 2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê, BSC Research



CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK

4. Đánh giá ảnh hưởng của tình trạng phong tỏa tại Trung Quốc đến các ngành tại Việt Nam

BSC đánh giá chiến dịch "Zero Covid" tại Trung Quốc có thể tác động đến một số ngành như sau:

4.1. Thép : Trung lập

Quan điểm đối với ngành thép: ***có tác động trong ngắn hạn nhưng không lớn.***

Tình trạng hiện tại ở Trung Quốc: Chính phủ Trung Quốc quyết định hạn chế hoạt động sản xuất kinh doanh tại 13 tỉnh, thành phố để kiểm soát đợt bùng phát Covid 19 mới đây tại nước này, chủ yếu nằm ở phía Đông Bắc Trung Quốc. Top 3 địa phương sản xuất thép lớn nhất của Trung Quốc: Hà Bắc (24%), Giang Tô (11.6%), Sơn Đông (7.7%) nằm trong diện bị ảnh hưởng bởi lockdown.

- Ảnh hưởng trong ngắn hạn:

+ Về phía cung: Ảnh hưởng chủ yếu liên quan đến hoạt động logistics từ nhà máy đến nơi tiêu thụ, trong khi hoạt động sản xuất không bị ảnh hưởng nhiều vì các nhà máy tại Trung Quốc vẫn còn tồn kho nguyên vật liệu để sản xuất.

+ Về phía cầu: Ảnh hưởng lớn do các công trình đang thi công sẽ bị đình trệ. Số lượng hợp đồng giao dịch thép trên sàn hàng hóa có xu hướng giảm so với tháng trước.

- Ảnh hưởng trong dài hạn: Nếu tình trạng lockdown tiếp diễn, các nhà máy tại Trung Quốc sẽ thiếu nguyên vật liệu để sản xuất do tại các cảng biển quan trọng đối với sản xuất thép Trung Quốc (Thiên Tân, Huanghua, Qinhuangdao) đều bị ảnh hưởng của đợt bùng phát lần này.

Ảnh hưởng Đối với VN:

Trong năm 2021, VN xuất khẩu 1.66 tỷ USD sắt, thép vào Trung Quốc (Tổng cục hải quan). Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là phôi thép và thép xây dựng. Ảnh hưởng đối với ngành thép Việt Nam:

- Ảnh hưởng trong ngắn hạn: ảnh hưởng hạn chế do các nhà máy tại Trung Quốc vẫn sản xuất, nhưng tồn kho tại đây sẽ gia tăng, khiến nhu cầu nhập khẩu thép giảm. Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng chủ yếu là các doanh nghiệp xuất khẩu phôi thép và thép xây dựng, nhưng tác động đối với từng doanh nghiệp không lớn do đa dạng thị trường xuất khẩu.

- Ảnh hưởng trong dài hạn:

+ Giá thép có thể giảm do nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc chậm lại

+ Dự địa tăng thị phần có nhưng tương đối hạn chế: Kể từ khi Trung Quốc quyết định cắt giảm công suất tại các nhà máy công nghệ lạc hậu và do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhu cầu nhập khẩu thép tăng mạnh để bù đắp lượng thiếu hụt. Trung Quốc hầu như tập trung xuất khẩu các sản phẩm thép có giá trị gia tăng cao, dùng trong công nghiệp sản xuất ô tô, thiết bị gia dụng. Ở phân khúc này, lượng xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam không lớn. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thép sẽ tiếp tục được hưởng lợi nhờ việc cắt giảm công suất của Trung Quốc nhiều hơn ảnh hưởng của việc lockdown lần này.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của đợt phong tỏa lần này có thể chỉ trong ngắn hạn (Reuters dự báo đỉnh dịch sẽ đến trong tháng 4 này), và nhu cầu tiêu thụ thép của Trung Quốc sẽ cao trong năm nay do Chính phủ Trung Quốc khuyến khích đầu tư cơ sở hạ tầng, và tuyên bố sẽ hỗ trợ thị trường bất động sản nước này. Do đó, BSC vẫn giữ quan điểm ***lạc quan*** về triển vọng xuất khẩu thép sang Trung Quốc trong năm nay.

4.2. Thủy sản: Kém khả quan (VHC, ANV)

BSC cho rằng việc Trung Quốc tiến hành phong tỏa một số thành phố lớn sẽ ảnh hưởng ***tiêu cực*** đối với ngành thủy sản tại Việt Nam do nhu cầu tiêu thụ thủy sản giảm đột ngột. Sản lượng thủy sản tiêu thụ qua kênh nhà hàng, trường học, khách sạn chiếm khoảng 50 - 60% tổng sản lượng tiêu thụ; do đó, khi các kênh này đóng cửa sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu cá tra và tôm từ Việt Nam.

Năm 2021, Việt Nam xuất khẩu 977 triệu USD kim ngạch thủy sản sang Trung Quốc, chiếm 11% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản tại Việt Nam.

4.3. Dệt may: Trung lập (TNG, MSH)

BSC cho rằng việc Trung Quốc tiến hành phong tỏa sẽ có ***ảnh hưởng đan xen*** đối với ngành Dệt may tại Việt Nam.

Đối với ảnh hưởng tiêu cực, việc Trung Quốc phong tỏa huyện Đông Quan, tỉnh Quảng Đông có thể ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào ngành dệt may (chỉ, sợi, vải) khi tỉnh Quảng Đông là tỉnh trọng yếu chuyên sản xuất quần áo tại Trung Quốc. Trong trường hợp mở rộng phong tỏa toàn bộ tỉnh Quảng Đông, quy trình sản xuất dệt may tại Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực khi nguồn cung nguyên liệu đầu vào bị đứt gãy. Năm 2021, Việt Nam nhập khẩu 13 tỷ USD kim ngạch nguyên liệu đầu vào ngành Dệt may (xơ, sợi, vải,...), chiếm 67% tỷ trọng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào.

Đối với ảnh hưởng tích cực, BSC kỳ vọng một số đơn hàng dệt may sẽ dịch chuyển sang các nước lân cận (trong đó có Việt Nam), tiếp tục xu hướng dịch chuyển đơn hàng từ Trung Quốc sang các quốc gia có chi phí thấp hơn.



CHUYÊN MỤC TUẦN: Đánh giá tác động dịch Covid-19 tại Trung Quốc đến thế giới và TTCK

4. Đánh giá ảnh hưởng của tình trạng phong tỏa tại Trung Quốc đến các ngành tại Việt Nam

4.4. Phân bón: Trung lập (DPM, DCM)

Trung Quốc vẫn duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu phân bón nhằm đảm bảo nguồn cung nội địa, trong bối cảnh thiếu hụt năng lượng và chi phí nguyên liệu đầu vào (khí, than) tăng cao. Điều này sẽ khiến tình trạng thiếu hụt nguồn cung các loại phân bón đặc biệt là Kali và DAP nghiêm trọng thêm, và đẩy giá các loại phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao.

Tại thị trường Việt Nam, hiện một số loại phân bón sản xuất trong nước cũng đang tăng giá mạnh. Giá Urê Cà Mau, Urê Phú Mỹ tăng lên khoảng 18.000 đồng/kg, còn NPK Phú Mỹ cũng tăng lên 16.000 đồng/kg. Tuy nhiên, đang có những tín hiệu về việc xuất khẩu phân bón bị hạn chế trong thời gian tới. Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 2, Việt Nam xuất khẩu 128,069 tấn phân bón, tương đương 71.31 triệu USD, giảm 43.4% về lượng, và giảm 58.5% về kim ngạch so với tháng trước đó. Hiện các tỉnh phía Nam Việt Nam đang trong giai đoạn thu hoạch và sẽ bắt đầu vụ mới từ nửa đầu tháng 4. Còn các tỉnh phía Bắc đã vào vụ chăm bón lúa đông xuân nên nhu cầu phân bón tăng. Do đó, nhiều khả năng Chính phủ sẽ đưa ra những biện pháp tạm dừng xuất khẩu, để ưu tiên cho hoạt động sản xuất trong nước và giúp bình ổn giá.

BSC đánh giá, giá phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao sẽ là yếu tố tích cực với ngành phân bón, tuy nhiên dư địa tăng trưởng đối với các cổ phiếu ngành phân bón là không nhiều, do mức nền cao của năm ngoái, và các chính sách về hạn chế xuất khẩu có thể được đưa ra trong thời gian tới.

4.5. Hóa chất: Trung lập (DGC)

BSC cho rằng việc Trung Quốc tiến hành phong tỏa sẽ có **ảnh hưởng đan xen** đối với ngành Hóa chất. Trong ngắn hạn, việc Trung Quốc phong tỏa các thành phố (tỉnh Thâm Quyến, tỉnh Cát Lâm và huyện Đông Quan - Quảng Đông) sẽ ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn đối với nhu cầu các sản phẩm Hóa chất do các thành phố bị phong tỏa - đặc biệt là Thâm Quyến - là thành phố lớn trong việc sản xuất hàng hóa điện tử.

Trong khi đó, nguồn cung hóa chất lại tập trung tại các tỉnh Thành Đô, Vân Nam hiện chưa có kế hoạch phong tỏa. Do đó, trong ngắn hạn, BSC cho rằng giá các sản phẩm Hóa chất tại Trung Quốc có khả năng sẽ bị ảnh hưởng, từ đó, ảnh hưởng đến giá hóa chất trên thế giới (vd: các sản phẩm axit photphoric).

4.6. Cảng biển: Kém khả quan (GMD, VSC)

*BSC cho rằng việc Trung Quốc phong tỏa một số thành phố lớn sẽ có tác động **tiêu cực** đến ngành Cảng biển Việt Nam.*

Trung Quốc là đối tác thương mại quan trọng, chiếm đến 25% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam, đồng thời là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam (chiếm 33% kim ngạch nhập khẩu). Vì vậy việc Trung Quốc phong tỏa một số thành phố lớn, các trung tâm sản xuất, thương mại... sẽ làm hạn chế hoạt động giao thương giữa hai nước, từ đó làm sụt giảm sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống Cảng Việt Nam. Tuy nhiên, tác động sẽ tiêu cực hơn đối với nhóm doanh nghiệp Cảng miền Bắc vì tỷ trọng lớn sản lượng thông qua Cảng là phục vụ các tuyến từ/đến các cảng trung chuyển Trung Quốc thay vì phục vụ hàng hóa đi Mỹ, Châu Âu như ở miền Nam. Vì thế, các doanh nghiệp như GMD, VSC, PHP sẽ là các đơn vị chịu ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp.

4.7. Vận tải biển: Khả quan (HAH)

*BSC cho rằng việc Trung Quốc phong tỏa một số thành phố lớn sẽ đem lại tác động **tích cực** đối với ngành Vận tải biển Việt Nam.*

Trung Quốc chiếm vai trò quan trọng trong giao thương, thương mại quốc tế, là quốc gia xuất khẩu lớn nhất và nhập khẩu lớn thứ 2 toàn thế giới. Vì thế, việc (1) các hoạt động sản xuất bị hạn chế và (2) công suất hoạt động hệ thống Cảng Trung Quốc giảm sẽ dẫn tới việc kéo dài sự đứt gãy của chuỗi logistics toàn cầu. Tình trạng tắc nghẽn hệ thống cảng và thời gian chờ cập bến kéo dài sẽ dẫn tới việc gia tăng cước phí vận tải toàn cầu, từ đó tác động tích cực đến nhóm doanh nghiệp Vận tải biển Việt Nam.

Mời quý nhà đầu tư tham khảo thêm một số báo cáo đánh giá về sự kiện Chiến sự Nga - Ukraine ảnh tới kinh tế, thị trường chứng khoán, giá cả hàng hóa và các ngành xuất nhập khẩu của Việt Nam trong thời gian này:

* Báo cáo tuần 9: [Link](#)

* Báo cáo tuần 10: [Link](#)

và một số các báo cáo liên quan:

* Báo cáo ngành Phân bón [Link](#)

* Báo cáo các doanh nghiệp riêng lẻ:

[DCM](#)

[DGC](#)

[VSC](#)

[VHC](#)

[ANV](#)

[TNG](#)

[MSH](#)

[DPM](#)



PTKT VN-INDEX: VN-Index bật tăng từ vùng hỗ trợ 1,440 – 1,450 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index bật tăng từ mức hỗ trợ 1,435 – 1,440 điểm và duy trì 3 phiên tăng điểm với thanh khoản cải thiện dần. Chỉ số vẫn đang có những phiên tăng điểm trong nghi ngờ với thanh khoản thấp. Vận động giá vẫn nằm dưới các đường trung bình động ngắn và trung hạn. Các chỉ báo kỹ thuật hồi phục trở lại nhưng Dải bollinger band mở rộng và hướng xuống cho thấy biến động lớn của chỉ số chưa đi qua trong ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI tăng nhẹ từ 42 lên 46.
- MACD giảm dưới đường tín hiệu và ngưỡng 0.
- VN-Index giảm dưới SMA20, SMA50 và SMA100

Nhận định: Như nhận định tuần trước, VN-Index có thể cân bằng tại vùng 1,440 điểm sau khi không thể kiểm tra được SMA100. Chỉ số đang hồi phục sau một nhịp giảm cùng với xu hướng vận động của thị trường thế giới. Mức giao động mạnh còn diễn ra khi chỉ số quay về mức giữ của vùng tích lũy đỉnh 1,440 – 1,510 điểm. VN-Index dự báo sẽ tăng về về ngưỡng cản 1,480 – 1,485 điểm và có nhịp nghỉ trước khi có biến động tiếp theo trong tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *FED tăng lãi suất 0.25%*

VIỆT NAM:

- Quy mô dự trữ ngoại hối nhà nước đã tăng cao đạt mức trên 109.9 tỷ USD, NHNN mong muốn thành lập Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước trên cơ sở sắp xếp, điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ của Vụ Quản lý ngoại hối và Sở Giao dịch thuộc NHNN.
- Theo thống kê gần nhất của Bộ Tài chính, có 25,171 doanh nghiệp FDI đang đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Trong số đó, chỉ 10,125 doanh nghiệp FDI, tương đương 40.2% tổng số kinh doanh có lãi năm 2020, trong khi đó có tới 14,108 doanh nghiệp FDI, tương đương khoảng 56% tổng số kinh doanh lỗ, với số lỗ là 151,064 tỷ đồng.
- Bộ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể vừa chủ trì cuộc họp trực tuyến, yêu cầu rà soát, đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng sân bay Long Thành. Các dự án thành phần 1,2, 4 do vướng mắc về cơ chế chính sách nên tiềm ẩn nguy cơ chậm tiến độ. Công tác lựa chọn nhà thầu gói TV03 đã bị chậm 2 tháng so với tiến độ đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.
- Bốn tháng sau khi khai trương cửa khẩu quốc tế Nam Giang (Quảng Nam, Việt Nam) - Dak Taook (Sekong, Lào), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Nam Giang đạt hơn 62 triệu USD năm vừa qua, tăng gấp đôi so với 2020. Tuyến vận chuyển qua cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Dak Taook hiện là con đường ngắn nhất kết nối Đông Thái Lan, Nam Lào với cảng quốc tế Chu Lai.
- Tổng cục Du lịch vừa tổ chức họp báo chương trình công bố thông tin về việc mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới. Toàn ngành du lịch phấn đấu thực hiện mục tiêu thu hút trên 5 triệu lượt khách quốc tế, 60 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ du lịch đạt khoảng 40,000 tỷ đồng trong năm nay.
- Sau động thái của Fed, tại Việt Nam, ngoại trừ tỷ giá trên liên ngân hàng tăng, tỷ giá USD/VND tại các thị trường còn lại vẫn duy trì xu hướng giảm vốn có. Giá USD giao ngay bật tăng 70 VND lên 22,870 VND, tương đương tăng 0.33% so với phiên trước. Đồng thời, lãi suất USD cũng thiết lập mặt bằng mới, cao hơn trước từ 0.08 - 0.09 điểm phần trăm.
- Bộ Giao thông vận tải đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hải Phòng có ý kiến với UBND TP. Hải Phòng đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư 4 bến cảng số 3 - 6 thuộc Khu bến Lạch Huyện với tổng mức đầu tư khoảng 15.896 tỷ đồng, sớm thông luồng đón tàu lớn.

THẾ GIỚI:

- Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), cơ quan lập chính sách của Fed, quyết định tăng lãi suất thêm 0.25 điểm phần trăm lên 0.25 - 0.5%. Đây là lần tăng lãi suất đầu tiên của Fed kể từ tháng 12/2018. Fed dự báo tăng lãi suất 0.25 điểm phần trăm tại 6 cuộc họp còn lại trong năm nay, đồng nghĩa đưa lãi suất về khoảng 1.75 – 2%. Cơ quan này có thể tăng lãi suất thêm 3 lần trong năm 2023 và không tăng lần nào trong năm tiếp theo.
- NHTW Trung Quốc (PBoC) đã bơm tiền mặt vào hệ thống tài chính thông qua các hoạt động thị trường mở để duy trì tính thanh khoản trên thị trường. Tổng cộng 200 tỷ nhân dân tệ (khoảng hơn 31 tỷ USD) đã được bơm vào thị trường thông qua công cụ cho vay trung hạn (MLF). Các khoản tiền này sẽ đáo hạn trong một năm với lãi suất 2.85%. Trong khi đó, PBoC đã bơm 10 tỷ nhân dân tệ vào thị trường thông qua các giao dịch repo đảo ngược trong 7 ngày với lãi suất 2.1%.
- Bộ Kinh tế Nga cho biết lạm phát tại nước này đã tăng lên mức 12.54%, mức cao nhất kể từ cuối năm 2015 và cao hơn mức 10.42% ghi nhận một tuần trước, do đồng ruble mất giá đã khiến giá cả tăng vọt trước các lệnh trừng phạt chưa từng có tiền lệ của phương Tây. Nga vừa đây cũng mới tuyên bố đã đặt lệnh trả nợ 117 triệu USD bằng tiền lãi đáo hạn của một số lô trái phiếu quốc tế phát hành bằng đồng USD, theo đó tránh được vụ vỡ nợ trái phiếu quốc tế đầu tiên trong hơn 1 thế kỷ của Moscow.
- Trong bối cảnh lạm phát Anh đã ở mức cao nhất trong 30 năm, NHTW Anh đã thống nhất tăng 0.25 điểm phần trăm đối với lãi suất ngân hàng chính lên 0.75%. Ngân hàng hiện dự kiến lạm phát sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới lên khoảng 8% trong quý 2 năm 2022 và có thể còn cao hơn vào cuối năm.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Hoạt động bán ra khối ngoại khi các NHTW tăng lãi suất.
- Diễn biến xung đột Nga – Ukraine và diễn biến kiểm soát covid của Trung Quốc.
- Ngày 22/3, CPI Nhật Bản; Tài khoản vãng lai EU. 23/3, CPI Anh; Doanh thu bán nhà qua sử dụng và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ; Chỉ số niềm tin tiêu dùng EU. 24/3, PMI Đức, Pháp; Biên bản tiền tệ BOJ; PMI và đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 25/3, Doanh thu bán lẻ Anh; Chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Tổng kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế								
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
27/2/22	DGW	120.9	141	110	124.6	20	3.06%	Có thể tiếp tục mua
27/2/22	PHP	26.9	33	24	26.7	20	-0.74%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/2/22	ELC	23.5	28	21.75	25.9	27	10.21%	Có thể tiếp tục mua
2/11/22	IDJ	29.5	38.3	26.5	29	36	-1.69%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
30/1/22	PVI	49.2	54	45	49.7	48	1.02%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/1/22	HCM	37.15	43	34	35.3	48	-4.98%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

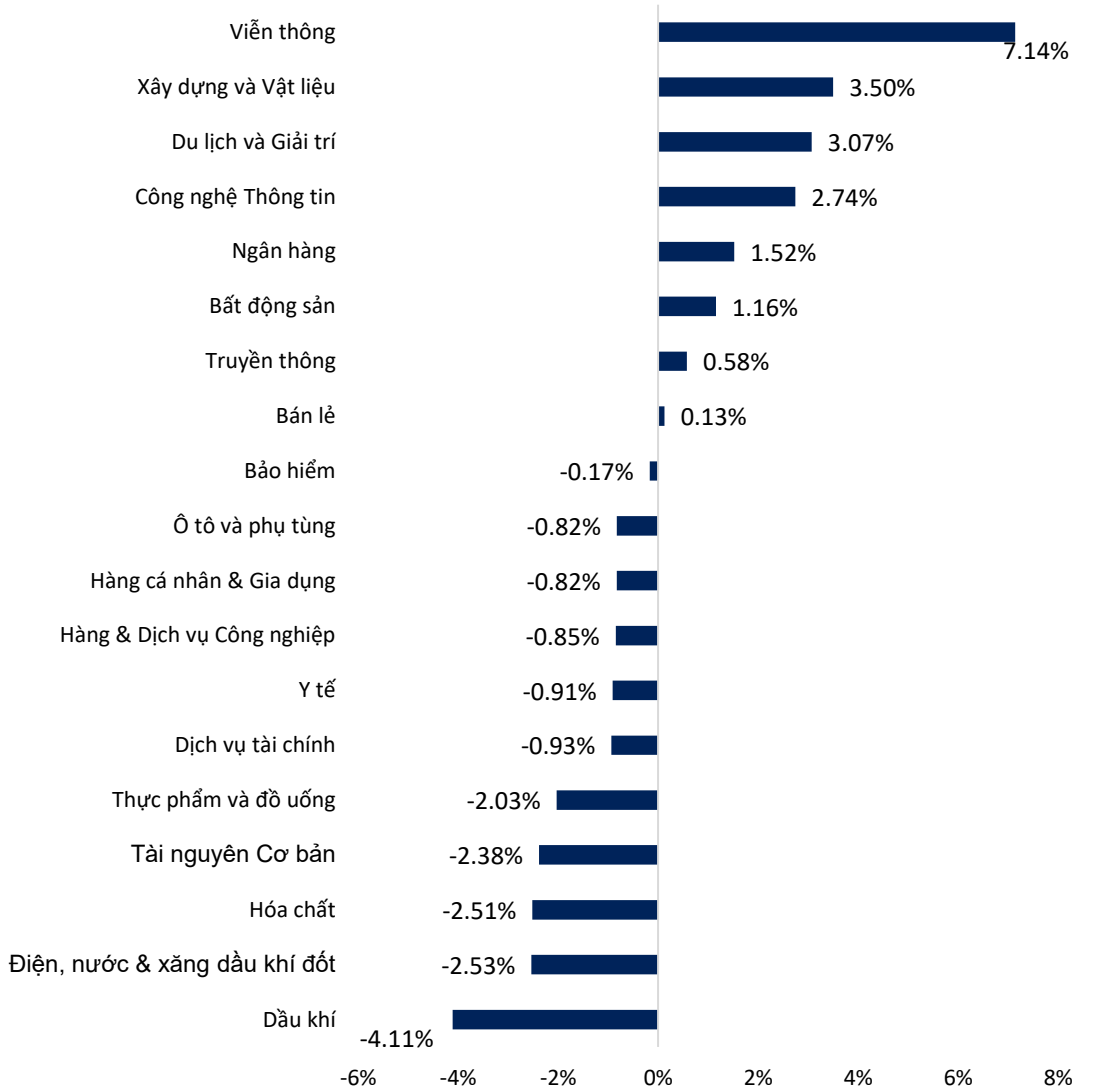
Tổng kê các khuyến nghị đã đóng vị thế								
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	
20/2/22	PC1	37.65	44	35	TP	21	16.87%	
2/11/22	TDC	26.55	31.7	24.1	SL	16	-9.23%	
30/1/22	VND	69	76	64	TP	28	10.14%	
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	TP	12	14.03%	
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%	
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%	
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%	
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%	
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	63	-5.96%	
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	SL	63	-6.73%	
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%	
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%	
11/10/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%	
11/9/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%	
11/8/21	VSC	41.25	48	40.1	SL	67	-2.79%	
Chú thích:		Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất						
		TP - Đã chốt lời			SL - Đã cắt lỗ			
Thống kê		Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình	
Chưa chốt		3	3	4.76%	-2.47%	1.15%	33	
Đã chốt		143	113	15.76%	-8.01%	5.27%	30	



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Viễn thông	7.14%	7.14%	11.11%	VGI	0.61%	
Xây dựng và Vật liệu	1.04%	3.50%	4.95%	CTD	2.35%	HT1 -1.86%
Du lịch và Giải trí	0.71%	3.07%	-2.56%	HVN	-1.74%	VJC 7.00%
Công nghệ Thông tin	3.11%	2.74%	2.95%	FPT	2.04%	CMG 7.01%
Ngân hàng	0.36%	1.52%	-2.70%	VCB	0.48%	VPB -0.41%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	104.33	1.31%	-4.57%	15.65%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	107.18	0.51%	-4.87%	15.88%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	320.79	-0.27%	-3.15%	14.18%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,927.51	-0.79%	-3.07%	3.09%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.94	-1.74%	-3.61%	5.68%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,666.75	-0.10%	-0.55%	7.13%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	1,070.00	-2.55%	-3.30%	36.18%	AFX	
Sữa	USD/cwt	23.52	1.25%	-1.26%	1.34%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	248.10	1.18%	1.64%	-2.86%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.97	1.50%	-1.40%	7.97%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	219.30	1.48%	-1.19%	-12.89%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	10,243.00	1.88%	1.25%	2.75%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,924.00	0.41%	0.41%	3.01%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	3,384.50	3.87%	-1.25%	5.50%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	824.50	2.42%	2.42%	15.88%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	232.00	0.02%	-33.29%	37.60%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	802.05	0.45%	0.45%	3.81%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
NVT	0.39527	0.13583
FDC	0.29015	0.08
RDP	0.21429	0.04
RIC	0.20891	0.03
HTN	0.18907	0.19
DRH	0.18713	0.05
HUB	0.18095	0.03
OGC	0.17778	0.18
HQC	0.14874	0.14
KHG	0.14737	0.22903
Tổng		1.09869

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
PTC	-0.18796	-0.05912
VAF	-0.17	-0.03285
TSC	-0.14031	-0.10417
AAM	-0.13966	-0.00792
SFG	-0.13453	-0.03686
BMC	-0.13333	-0.01272
TGG	-0.12191	-0.02416
LAF	-0.11739	-0.0102
ACC	-0.10425	-0.07273
ASP	-0.10256	-0.01533
Tổng		-0.37606

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
STB	536.12	19.68
DPM	220.65	9.49
VJC	211.89	16.69
VRE	170.02	30.00
DCM	109.14	6.89
DIG	103.95	1.96
PNJ	103.76	48.46
CTG	98.78	25.71
VCG	97.66	2.31
VPB	75.04	17.50
Tổng	1,727.01	

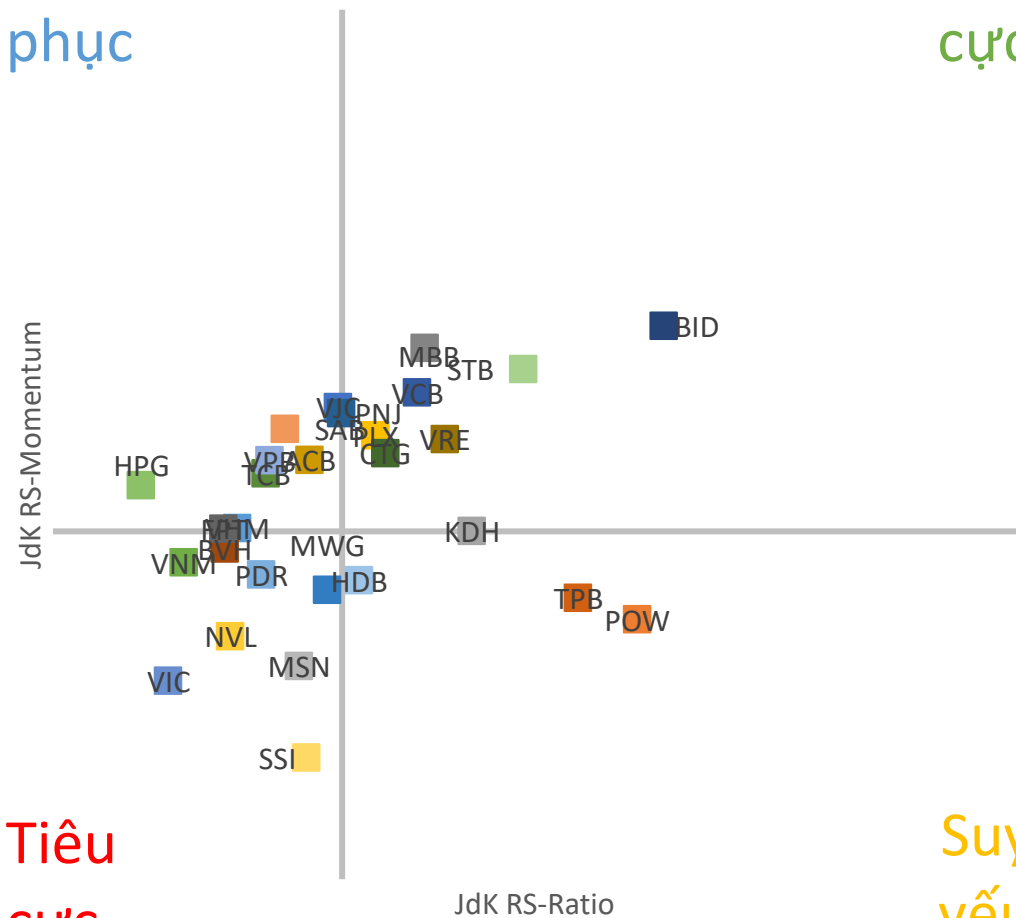
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-496.03	28.48
VIC	-444.31	12.72
NVL	-354.93	6.64
HPG	-344.12	22.33
VHM	-247.45	23.81
SSI	-178.17	37.90
LPB	-156.04	5.07
DXG	-141.78	30.17
VCI	-112.27	20.36
PDR	-103.50	2.52
Tổng	-2578.61	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
KDH	106.7404	100.0015	5.37%
PLX	101.7372	102.7532	5.47%
BVH	93.91512	99.49666	0.18%
VRE	105.3353	102.6455	9.63%
BID	116.7023	105.9069	25.43%
CTG	102.2485	102.2452	-0.30%
MBB	104.2915	105.2657	13.63%
VCB	103.902	103.9858	7.26%
GAS	102.4225	104.031	13.79%
STB	109.4166	104.6575	15.73%
VHM	94.56473	100.0922	-9.36%
VJC	99.7991	103.5635	20.68%
PNJ	99.96504	103.3929	9.91%
FPT	93.85612	100.0741	-0.42%
SAB	97.05113	102.9423	5.33%
HPG	89.57549	101.3188	-2.11%
ACB	98.31641	102.0459	-0.61%
TCB	96.04743	101.6639	-1.30%
VPB	96.24249	102.0347	7.57%
POW	115.3102	97.46324	-6.40%
TPB	112.2458	98.08388	0.64%
HDB	100.8921	98.58809	-3.83%
VNM	91.79915	99.10293	-10.15%
PDR	95.82051	98.75001	-10.05%
MSN	97.76928	96.1186	-20.06%
NVL	94.21066	96.98152	-12.17%
VIC	90.99289	95.69641	-18.34%
MWG	99.23178	98.31683	-2.23%
GVR	89.8677	96.56481	-12.93%
SSI	98.15689	93.4948	-13.95%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	856.63	5,583.88	28,605.96
Giá trị bán	1,400.14	10,924.93	33,197.33
Mua / bán ròng	-543.51	-5,341.05	-4,591.34
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,034.34	2,707.48	8,733.27
Giá trị bán	385.99	2,230.88	8,181.19
Mua / bán ròng	648.35	476.60	552.08
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VPB	143.12	FUEVFN30	-489.07
TAC	131.26	STB	-57.99
HPG	91.09	HSG	-45.61
FPT	79.65	VRE	-32.29
TCB	78.01	FUESSVFL	-13.93
ACB	73.26	KHG	-8.60
PNJ	66.50	BVH	-7.13
MBB	63.68	DPM	-5.01
VIC	52.95	KSB	-4.57
MSN	42.94	GVR	-4.20

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	499.29	18.74	-0.15	-0.61%	-18.65	-19.41	-20.13
FTSE	354.58	42.92	0.00	0.43%	-0.86	-4.03	-10.35
iShare	485.02	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	406.48	1.09	-0.01	-0.28%	-2.6	-26.8	-49.1
FUEVFN30	617.22	1.23	-2.01	0.07%	-20.0	5.4	12.2
FUBON FTSE	484.62	0.59	0.00	1.44%	0.0	0.9	52.8
FUESSVFL	160.28	0.97	0.00	0.29%	-3.4	0.1	11.0
FUESSVN30	4.65	0.80	0.00	1.13%	0.0	0.1	0.2
FUEMAVN30	29.29	0.76	0.00	-0.95%	0.0	0.0	0.0
VN100	8.31	0.86	0.00	-0.44%	0.43	1.74	2.44
KIM	175.57	18.88	0.00	-0.03%	0.00	0.00	
PREMIA	28.86	12.23	0.00	-0.53%	0.00	0.00	0.78

Nhận định: Các ETF VNM, FTSE, E1, Diamond, Finlead đồng loạt rút vốn. Khối ngoại bán ròng tại nhiều nước trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

IDC

71.7

Upside 15.76%

Tổng Công ty IDICO

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu	83
Giá cắt lỗ	67
Kháng cự	73-74.5
Hỗ trợ	67.6-69.8
MACD	↑
RSI	↑
Moving Average	↑
Thanh khoản	↑



Nguồn: BSC Research

LCG

21.15

Upside 17.26%

CTCP Licogi 16

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu	24.8
Giá cắt lỗ	19.8
Kháng cự	21.6-22.3
Hỗ trợ	19.5-20.3
MACD	↑
RSI	↑
Moving Average	↑
Thanh khoản	↑



Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

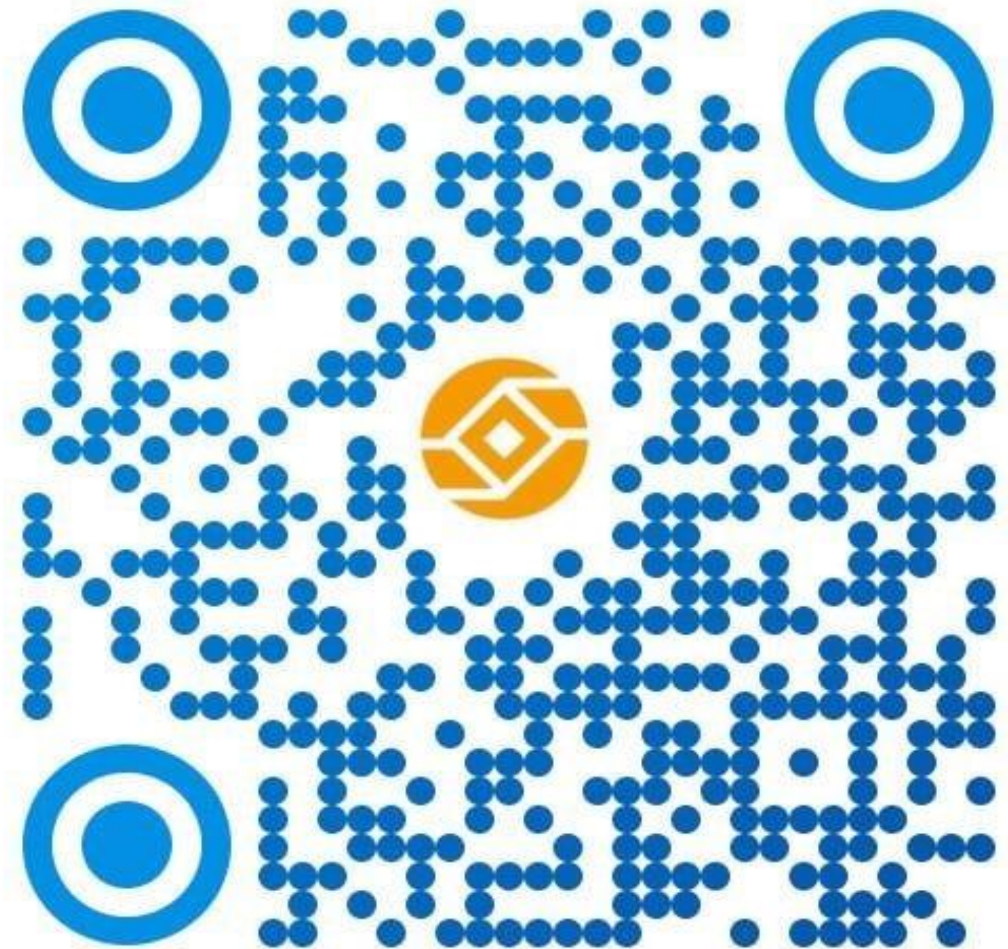
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

